

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu
thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán
ngân sách nhà nước năm 2022, Chương trình hành động của Tỉnh ủy
khóa XI năm 2022 và Nghị quyết của HĐND Tỉnh
về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã
hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Chương trình số 24-CTr/TU ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Ban
Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về Chương trình hành động năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của
HĐND tỉnh Đồng Tháp về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp
năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của
HĐND tỉnh Đồng Tháp phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và
phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2022 của tỉnh Đồng Tháp;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Chương trình hành động của Tỉnh ủy khóa XI năm 2022 và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

Điều 2. Căn cứ vào Chương trình hành động này, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hành động và các giải pháp cụ thể của đơn vị, địa phương mình; tổ chức phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp kịp thời triển khai cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh được biết và tổ chức thực hiện (*trừ những nội dung phải bảo mật theo quy định của Nhà nước*).

- Quá trình thực hiện, thường xuyên thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá tình hình hằng tháng, sơ kết hằng quý và tổng kết năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành nhằm bảo đảm sự phối hợp xử lý, điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, giải pháp được kịp thời.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN Tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Chuyên viên VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Phong).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Chương trình hành động của Tỉnh ủy khóa XI năm 2022 và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Năm 2021, Đồng Tháp triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh đan xen thuận lợi và khó khăn, thách thức, đặc biệt, từ cuối tháng 6 năm 2021, đại dịch Covid-19 xuất hiện đợt 3, 4 tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là ở các tỉnh, thành phố phía Nam và bùng phát mạnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với mức độ nguy hiểm, lây lan nhanh trên diện rộng. Đồng Tháp tiếp tục thực hiện mục tiêu kép "*vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội*" cùng với sự nỗ lực đổi mới trong chỉ đạo, điều hành theo hướng ngày càng năng động của cả hệ thống chính trị, sự tin tưởng và chung sức của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong toàn Tỉnh, đã cơ bản vượt qua thời kỳ cao điểm của đại dịch và từng bước kiểm soát với mục tiêu "*Thích ứng linh hoạt, an toàn, khôi phục hoạt động kinh tế - xã hội*". Tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh dần được khôi phục, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2021 ước tăng 2,22%; quy mô kinh tế ước đạt 90.384 tỷ đồng (*theo giá thực tế*), tăng 3.847 tỷ đồng so với năm 2020; GRDP bình quân đầu người ước đạt 56,45 triệu đồng (*ương đương 2.412 USD*); tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,36% (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020*). Các mục tiêu lớn, trọng tâm được đảm bảo: Các lĩnh vực kinh tế ổn định, cân đối nguồn lực tài chính; các chuỗi cung ứng được duy trì; an sinh xã hội được thực hiện tốt, trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc phòng được giữ vững. Qua đó, tạo tiền đề triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khóa XI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025).

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 05 năm (2021 - 2025). Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch Covid-19 có thể chuyển biến phức tạp, làm ảnh hưởng tốc độ hồi phục nền kinh tế. Ngoài ra, biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến khó lường; các thành phần kinh tế, lao động, người dân đều bị tác động, cần thời gian để phục hồi và thích ứng với tình hình mới; yêu cầu cho đầu

tư phát triển, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố quốc phòng an ninh rất lớn trong khi huy động vốn đầu tư từ các khu vực ngoài Nhà nước gặp nhiều khó khăn. Nhu cầu tiêu dùng trong nước sẽ được cải thiện, nhu cầu bên ngoài cũng phục hồi đáng kể sau khi các nước là đối tác thương mại với Việt Nam triển khai tiêm vắc xin và các gói hỗ trợ kích thích kinh tế cùng với các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do cùng với sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, tiêu dùng, khoa học - công nghệ ... vừa là thời cơ, vừa là thách thức, đòi hỏi người đứng đầu đơn vị, địa phương phải tiếp tục đổi mới tư duy phát triển, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn, biến thách thức thành cơ hội, nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao thực hiện thành công toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, tạo đà tăng tốc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI và Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Kế hoạch năm 2022 có **22** chỉ tiêu chủ yếu, bao gồm: **06** chỉ tiêu về kinh tế, **12** chỉ tiêu về văn hoá - xã hội và **04** chỉ tiêu về môi trường.

- Chỉ tiêu kinh tế:

- + Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP (*giá so sánh năm 2010*) tăng **7,0%**.
- + GRDP/người đạt **61,98** triệu đồng (*tương đương 2.617 USD*) theo giá thực tế.
- + Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt **6.819** tỷ đồng.
- + Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt **23,43%** GRDP.
- + Giá trị xuất khẩu hàng hoá (*không tính hàng hoá tạm nhập tái xuất*) đạt **1.185** triệu USD.
- + Tỷ lệ đô thị hóa đạt **39%**.

- Chỉ tiêu văn hóa - xã hội:

- + Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội đạt **46,6%**.
- + Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **73,6%** (*đào tạo nghề đạt 52,8%*).
- + Giảm **1,0%** tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025.
- + Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (theo chiều cao) giảm còn **16,41%**.
- + Có **29,1** giường bệnh (*trong đó giường bệnh công lập 26,2 giường*) và **9,6** bác sĩ trên 01 vạn dân.
- + Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt **92%**.

+ Có **107** xã đạt tiêu chí nông thôn mới. Trong đó, có thêm **04** xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và **01** xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

+ Có thêm **07** hợp tác xã thành lập mới.

+ Có thêm **01** đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (*nâng tổng số lên 08 đơn vị*).

+ Tỷ lệ đối tượng tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi là **13,99%**.

+ Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi là **9,76%**.

- Chỉ tiêu môi trường:

+ Tỷ lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch đạt **99,4%**.

+ Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt **88%**.

+ Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt **86%**.

+ Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt **92%**.

I. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

UBND Tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành phải tiếp tục đổi mới, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả hơn theo phương châm hành động của Chính phủ trong năm 2022: **"Đoàn kết, kỷ cương, liêm chính, chủ động, đổi mới, hiệu quả"** với **06** trọng tâm chỉ đạo, điều hành như sau:

1. Bám sát quan điểm phát triển của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khóa XI, Nghị quyết của HĐND Tỉnh khóa X và căn cứ vào tình hình thực tiễn để chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, đúng hướng, có trọng tâm, trọng điểm và có hiệu quả; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phát huy nguồn nội lực là chính, ngoại lực là cần thiết, quan trọng; nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao, biến thách thức thành cơ hội; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành Tỉnh, địa phương; khắc phục hạn chế, yếu kém của năm 2021, nhất là các tồn tại, hạn chế kéo dài; thực hiện thành công, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2022, tạo nền tảng vững chắc để phát triển bền vững.

2. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; kiên định thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Xác định tiêm chủng vắc-xin, thuốc điều trị COVID-19 và nâng cao ý thức, trách nhiệm của người

dân là các yếu tố quyết định trong kiểm soát dịch bệnh thành công để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Chủ động nắm chắc tình hình, tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và duy trì động lực tăng trưởng trong dài hạn, khai thác các động lực tăng trưởng mới. Tập trung thực hiện 03 trọng tâm: Khôi phục, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh xuất khẩu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và huy động mọi nguồn lực để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án quan trọng, công trình trọng điểm của Tỉnh. Phát triển thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số.

4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực hợp lý, nâng cao năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, góp phần xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Xây dựng nền văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo; phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động.

5. Bảo đảm an sinh xã hội, thực hiện tốt chính sách xã hội đối với người có công; tăng cường các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

6. Bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục củng cố, tăng cường, giữ vững quốc phòng, an ninh. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và thu hút nguồn lực đầu tư phát triển, góp phần củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Tỉnh trong khu vực và cả nước.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả "mục tiêu kép", vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội

Bảo đảm ứng phó nhanh, linh hoạt với các tình huống diễn biến dịch COVID-19. Phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị và tổ COVID-19 cộng đồng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đề cao tính tự giác, tích cực, chủ động của người dân trong phòng, chống dịch. Tuyệt đối không được chủ quan, lơ là, mất cảnh giác và cũng không hoảng hốt, lo sợ, mất bình tĩnh khi dịch bùng phát.

Thực hiện tốt việc tiếp nhận, bảo quản, phân phối, sử dụng vắc-xin phòng COVID-19, thần tốc hơn nữa chiến dịch tiêm vắc-xin, nhất là tiêm mũi thứ 3, kịp thời tiêm vắc-xin cho trẻ em khi có chủ trương của Chính phủ, bảo đảm an toàn, khoa học, hiệu quả.

Tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, triển khai kịp thời các giải pháp để hỗ trợ phục hồi, phát triển nhanh sản xuất, kinh doanh, khôi phục các chuỗi sản xuất, cung ứng, lao động, thúc đẩy các động lực tăng trưởng, phấn đấu tăng trưởng GRDP đạt 7,0%, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân. Ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước để tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở ở những nơi cần thiết, cấp bách và thực hiện nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác.

Thúc đẩy tiêu dùng nội tỉnh, phấn đấu tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 10% so với cùng kỳ năm 2021. Tập trung theo dõi, phân tích, dự báo thị trường, kịp thời có giải pháp ứng phó, bảo đảm nguồn cung hàng hóa thiết yếu, nguyên, nhiên, vật liệu phục vụ cho sản xuất. Phát triển mạnh thương mại điện tử; đa dạng hóa thị trường, thúc đẩy xuất khẩu bền vững, tận dụng cơ hội từ thị trường có FTA, đẩy mạnh xuất khẩu chính ngạch, phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tăng 7,96% so với năm 2021. Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu.

Phấn đấu tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đạt 23,43% GRDP. Lấp đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp của xã hội, nhất là thông qua hợp tác đối tác công tư. Thu hút chọn lọc nguồn lực đầu tư nước ngoài, tổ chức xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động tiếp cận, tìm hiểu, hỗ trợ các đối tác, tập đoàn lớn, công nghệ cao, chủ động phương án tạo mặt bằng sạch, hạ tầng kết nối, nguồn nhân lực...

Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách. Chống thất thu, nợ đọng thuế, trốn thuế, gian lận thương mại, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước so với năm 2021. Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, theo dự toán giao. Tiết kiệm triệt để các khoản chi ngân sách, nhất là chi thường xuyên, chi sự nghiệp có tính chất đầu tư; tăng cường công tác kiểm soát chi, bảo đảm chi đúng, chi đủ, có hiệu quả; tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách đã được giao trong dự toán đầu năm, nhưng chưa thực hiện phân bổ theo quy định, nhất là các khoản chi sự nghiệp có tính chất đầu tư, với tinh thần "thắt lưng buộc bụng" trong lúc khó khăn.

2. Xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật

a) Tập trung thể chế hóa những định hướng chính sách của Đảng; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là người đứng đầu trong công tác xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật. Nâng cao chất lượng công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo định hướng chuyển đổi số; đẩy mạnh truyền thông chính sách pháp luật. Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý để ngày càng đáp ứng hơn nhu cầu tiếp cận pháp luật và đảm bảo an toàn pháp lý cho cá nhân, tổ chức. Hoàn thiện cơ chế chính sách, trong đó tập trung khai thác hiệu quả nguồn lực từ đất đai và phát triển kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số.

b) Phát triển đồng bộ, ổn định, bền vững các loại thị trường, nhất là thị trường vốn, tiền tệ, lao động, khoa học công nghệ (KH-CN), bất động sản...

Hiện đại hóa, tăng cường công khai, minh bạch, kỷ cương, kỷ luật đối với thị trường tài chính, dịch vụ tài chính.

Phục hồi, củng cố, vận hành và phát triển hiệu quả thị trường lao động, bảo đảm nguồn cung lao động đối với địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, động lực. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kết nối cung - cầu lao động. Thúc đẩy chuyển dịch lao động sang khu vực phi nông nghiệp và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tiếp tục thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, kết nối cung cầu công nghệ. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về phát triển nhà ở, kinh doanh bất động sản. Hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, theo dõi sát tình hình để xử lý kịp thời các vấn đề "nóng" phát sinh; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về nhà ở, nhà ở công vụ, công sở và thị trường bất động sản tại địa phương.

c) Xây dựng và triển khai Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong mọi lĩnh vực, bảo đảm công khai, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

d) Tiếp tục xây dựng bộ máy hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng linh hoạt, an toàn với dịch COVID-19; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát. Kiên quyết, kiên trì và đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo chủ trương của Đảng; xử lý nghiêm, có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 63/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 và Nghị Quyết số 27/NQ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ, Chương trình hành động số 35-CTr ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X và triển khai Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025, đẩy mạnh cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) của địa phương.

b) Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về đầu tư công, các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, đảm bảo phù hợp với năng lực và khả năng thực hiện của dự án, tăng cường hiệu quả công tác tổ chức thực hiện theo nguyên tắc hậu kiểm, đảm bảo tính tuân thủ các quy định và hiệu quả đầu tư công. Tập trung tháo gỡ các vướng mắc; khẩn trương, quyết liệt, hiệu quả trong công tác chuẩn bị đầu tư, phân bổ và quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng.

c) Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đẩy mạnh thực hiện kế hoạch cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp và sắp xếp lại, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập để phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực, tài sản, tài chính của Nhà nước, số lượng, chất lượng dịch vụ công.

Tăng cường xã hội hóa cung cấp dịch vụ công; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ giữa các đơn vị, tổ chức thuộc các thành phần kinh tế khác nhau; thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước phát triển các lĩnh vực sự nghiệp công.

d) Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận vốn vay, tập trung các lĩnh vực ưu tiên và các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh như: tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, du lịch, cho vay doanh nghiệp

nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; triển khai kịp thời, hiệu quả các giải pháp của Chính phủ, của ngành ngân hàng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh. Phấn đấu tăng trưởng tín dụng khoảng 11% so với thực hiện năm 2021 gắn với kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 3% trong tổng dư nợ đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hạn chế tình trạng "*tín dụng đen*" tại địa phương, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, bảo đảm an toàn hoạt động. Thực hiện tốt các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là thanh toán các dịch vụ công qua ngân hàng.

Thực hiện quản lý, điều hành tài chính công hiệu quả và tiết kiệm; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí đúng theo chỉ đạo của Trung ương, bảo đảm an toàn và bền vững nguồn tài chính để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát triển các ngành, lĩnh vực theo hướng bền vững, phát triển xanh dựa trên đổi mới sáng tạo và thúc đẩy quá trình chuyển đổi, sử dụng năng lượng sạch, chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

e) Cơ cấu lại, phục hồi và phát triển một số ngành, lĩnh vực quan trọng và doanh nghiệp đang bị tác động trực tiếp bởi dịch COVID-19 như: Thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải, ...; kích cầu du lịch, khôi phục lại hoạt động du lịch gắn với đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục hồi tuyến du lịch quốc tế sau đại dịch COVID-19.

Xây dựng và triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp theo nhóm các sản phẩm chủ lực; phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ với sự tham gia của doanh nghiệp, gia tăng quy mô sản xuất có chứng nhận mã số vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc. Tăng cường vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong chuỗi liên kết nhằm thu hút, khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn; mở rộng hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp với nông dân, tăng diện tích cánh đồng liên kết.

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Tập trung cải cách hành chính, cung cấp các dịch vụ công, xây dựng chính quyền điện tử nhằm rút ngắn thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao điểm số các chỉ số quan trọng, đảm bảo duy trì vị trí thuộc nhóm "rất tốt" trên bảng xếp hạng cả nước về Chỉ số

năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); "nhóm B" cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX); nhóm "cao nhất" cả nước về Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

Phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng trên nền tảng lực lượng tiềm năng: doanh nhân, thanh niên khởi nghiệp, lao động đi làm việc ở nước ngoài, các hộ kinh doanh... có đủ khả năng chuyển đổi thành doanh nghiệp và nhà đầu tư. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng nghiên cứu, phân tích thị trường, tiếp cận vốn, đào tạo nhân lực. Khuyến khích phát triển mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác phát triển doanh nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển và hỗ trợ doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, kiến nghị cắt giảm các điều kiện kinh doanh không thực sự cần thiết; rà soát, đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và khởi nghiệp để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Tỉnh.

Thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã theo hướng đa dịch vụ. Tập trung củng cố, kiện toàn các hợp tác xã đủ mạnh để thực hiện tốt vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác mở rộng liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp để nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh, tiếp cận khoa học và công nghệ. Phát triển mới hợp tác xã trên nền tảng Hội quán; hỗ trợ, giúp đỡ cho hoạt động các Hội quán và phát triển thêm các Hội quán nếu đủ điều kiện.

Xây dựng và triển khai Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp tái cơ cấu ngành công nghiệp; khôi phục, gia tăng năng lực sản xuất của ngành chế biến (*chế biến gạo, thủy sản đông lạnh, thức ăn chăn nuôi, may mặc, chế biến sau gạo*) và khai thác các nhân tố tăng trưởng mới từ khởi nghiệp, dự án đầu tư mới, thúc đẩy tăng trưởng đạt mức 9,2%. Tiếp tục giám sát chặt chẽ việc tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn trong tình hình mới.

g) Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới để nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến về bao bì, nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn về an toàn để đáp ứng các điều kiện phân phối vào các chuỗi siêu thị, hệ thống bán lẻ. Thúc đẩy, hỗ trợ nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh và hàm lượng công nghệ cao gắn với nguồn tài nguyên bản địa. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 01/4/2021 của UBND Tỉnh về thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

4. Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển; hoàn thành nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

a) Tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn lực từ doanh nghiệp, các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường. Ưu tiên thu hút đầu tư vào giao thông, nông nghiệp, nông thôn, du lịch, công nghiệp, thương mại, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, kinh tế biên giới, phát triển nguồn nhân lực,... Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại gắn với yêu cầu chuyển giao; dự án có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; dự án thân thiện môi trường nhất là trong lĩnh vực chế biến, nông nghiệp công nghệ cao...

b) Chủ động phối hợp tốt với bộ, ngành Trung ương sớm triển khai các hạng mục: Dự án tuyến đường bộ cao tốc An Hữu - Cao Lãnh, tuyến Mỹ An - Cao Lãnh, dự án Quốc lộ 30 tuyến tránh thành phố Cao Lãnh, dự án tuyến N1 đoạn qua tỉnh Đồng Tháp...; triển khai các dự án giao thông theo Kế hoạch 342/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND Tỉnh về thực hiện xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025.

c) Hoàn thành nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung thành phố Hồng Ngự, quy hoạch phân khu, chi tiết khu vực trung tâm tại các đô thị để thực hiện dự án, quản lý đầu tư xây dựng. Triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công do Tỉnh quản lý và phân bổ, lĩnh vực phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2024 đã được phê duyệt. Hoàn thành quy chế quản lý kiến trúc đô thị tại 03 thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc và Hồng Ngự; chú trọng phát triển cây xanh ở các đô thị. Phân đấu đến cuối năm 2022, nâng tỷ lệ đô thị hóa đạt 39%. Tập trung đầu tư nâng cấp, xây mới đồng bộ hệ thống cấp nước sạch cho sinh hoạt ở các đô thị, khu dân cư nông thôn, phân đấu đến cuối năm 2022 có 99,4% hộ dân thành thị và 88% hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch.

d) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp để đưa vào hoạt động; rà soát, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp hiện hữu và thành lập mới một số cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch để tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch Phát triển giáo dục tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình của Chính phủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; tổ chức dạy và học phù hợp với tình hình dịch bệnh.

b) Chú trọng công tác thực hành, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, ngoại ngữ và tin học cho học sinh, sinh viên. Thực hiện một số mô hình, chương trình giáo dục tiên tiến, hợp tác quốc tế ở các cơ sở giáo dục để từng bước đổi mới chương trình giáo dục. Rà soát, đánh giá làm cơ sở xây dựng phương án hình thành Trường trung học phổ thông trọng điểm chất lượng cao tại khu vực biên giới. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên bảo đảm đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt mức cao về chuẩn nghề nghiệp.

c) Thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Xây dựng các khu, trung tâm hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại 03 thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự.

d) Đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lực lượng lao động; tăng cường liên kết đào tạo liên thông với các trường đại học theo các hình thức phù hợp; chú trọng đào tạo lực lượng công nhân lành nghề và nguồn lao động có chất lượng gắn chặt với giải quyết việc làm sau đào tạo.

đ) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, ưu tiên các đề tài, dự án phục vụ các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh như: Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp, Đề án Phát triển du lịch, Đề án Chuyển đổi số, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới,... Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ; phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ. Tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất.

6. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

a) Xây dựng nền văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội. Tổ chức phù hợp các hoạt động văn hóa, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, bảo đảm an toàn dịch bệnh. Nâng cao chất lượng phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* và công tác gia đình gắn với xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, xây dựng

văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới. Đổi mới, nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hoá tinh thần của Nhân dân.

b) Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng thể thao quần chúng, chú trọng đầu tư phát triển thể dục, thể thao học đường, làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao, đồng thời đầu tư chuyên sâu các môn thể thao trọng điểm của Tỉnh. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động thể dục, thể thao gắn với việc đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng dự phòng tích cực; bảo đảm mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và công tác y tế dự phòng. Củng cố và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác của mạng lưới y tế cơ sở. Nâng cao chất lượng dịch vụ hoạt động khám, chữa bệnh; tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện cho người bệnh. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với lĩnh vực y tế; nâng cao hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế hướng đến phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, phấn đấu tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%. Quản lý tốt công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tiếp tục đào tạo, thu hút nhân lực ngành y tế.

d) Tiếp tục triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch. Thực hiện các giải pháp phục hồi và ổn định thị trường lao động; phát huy năng lực và hiệu quả của sàn giao dịch việc làm, công tác giới thiệu việc làm, liên kết với thị trường lao động, chú trọng công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài ngay khi dịch bệnh được kiểm soát và hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sau khi về nước. Xây dựng kế hoạch điều tra thu thập, cập nhật thông tin cung - cầu lao động trên địa bàn tỉnh.

Phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội hướng đến gia tăng nhanh diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, đẩy mạnh phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện nhằm bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của người lao động.

đ) Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và toàn diện, cải thiện mức sống của người dân, nhất là đối với vùng nông thôn, biên giới. Năm 2022, phấn đấu giảm 1,0% tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội; không để sót đối tượng, địa bàn cần hỗ trợ.

e) Thực hiện có hiệu quả chính sách với người có công, đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo quy định. Huy động tốt nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực nhà nước để thường xuyên thực hiện chính sách đền ơn, đáp nghĩa, nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em mồ côi... Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chính sách, đối tượng trợ giúp xã hội; củng cố, nâng cấp hệ thống các cơ sở trợ giúp xã hội, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác xã hội.

g) Chăm sóc và bảo vệ trẻ em, chăm lo đời sống người cao tuổi, thực hiện bình đẳng giới; tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội, nhất là tệ nạn ma túy, xâm hại, phân biệt đối xử, ngược đãi trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, bảo đảm quan hệ hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa lao động với doanh nghiệp, tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động.

7. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

a) Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, nhất là quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên đất đai, cát, nguồn nước.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, tổ chức về sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, nhất là phổ biến sâu rộng Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Chú trọng công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với các nguồn xả thải từ các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, nuôi trồng thủy sản, các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

c) Hoàn thành quan trắc môi trường tự động tại các nguồn thải lớn theo quy định. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường, dự phòng và xử lý kịp thời các nguyên nhân có nguy cơ gây ô nhiễm, ngăn chặn, xử lý triệt để vi phạm về môi trường. Huy động nguồn lực đầu tư các dự án xử lý môi trường hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển của các đô thị. Thực hiện các giải pháp đồng bộ, phân đầu nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn ở đô thị đạt 85%, tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 92%.

d) Nâng cao khả năng dự báo và chủ động trong thích ứng với biến đổi khí hậu và các tác động khác từ thượng nguồn. Huy động nguồn lực, tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Thu hút ưu đãi các dự án đầu tư trọng điểm về ứng phó biến đổi khí hậu; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng,

giảm lượng phát thải khí nhà kính; tranh thủ nguồn lực từ Trung ương để ưu tiên khắc phục các điểm sạt lở bờ sông nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch cán bộ, Đề án Vị trí việc làm. Nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở.

b) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định và quyết liệt hơn nữa công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm. Tiến hành thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật đối với một số lĩnh vực được dư luận xã hội quan tâm.

c) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng kéo dài.

d) Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, cải tiến chế độ hội, họp, đơn giản hóa thủ tục trong tổ chức cuộc họp thông qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số để làm đầu tàu thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế số và xã hội số.

9. củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

a) Triển khai xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn theo quy hoạch, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội kết hợp hài hòa với quốc phòng - an ninh. Triển khai Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành đảng bộ Tỉnh khóa XI về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới giai đoạn 2021 - 2025, tạo điều kiện sinh kế, ổn định dân cư, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia.

b) Triển khai đồng bộ giải pháp bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh công nhân, an ninh các địa bàn chiến lược. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng, chống tệ nạn xã hội. Tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, kiềm chế gia tăng tội phạm, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, sự cố môi

trường. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an cấp xã, các tổ, đội dân phòng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình giữ gìn an ninh trật tự trong Nhân dân.

c) Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, nhất là lĩnh vực ngoại giao kinh tế. Tăng cường quan hệ hữu nghị cấp địa phương theo chiều sâu đối với các nội dung hợp tác với chính quyền tỉnh Prây Veng, Ban-tây Miên-chay, Pô-sát (*Vương quốc Campuchia*). Tăng cường mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào với tỉnh Salavan và Champasak.

10. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

a) Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của Tỉnh; chú trọng tuyên truyền, tuyên dương mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt; kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

b) Tiếp tục nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, thời lượng, chuyên trang, chuyên mục, tuyển tin bài, phóng sự khẳng định thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, hoạt động đối ngoại của Tỉnh; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chính sách phòng, chống dịch COVID-19; định hướng thông tin, tạo dư luận xã hội tích cực, tác động người dân đồng thuận, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ Nhân dân.

c) Nâng cao hiệu quả công tác dân vận. Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố

a) Quán triệt phương châm phát huy tối đa các mặt tích cực, kết quả đạt được trong những năm qua và khẩn trương khắc phục hiệu quả những mặt còn hạn chế, bất cập; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của ngành, địa phương mình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, tạo chuyển

biển rõ nét ngay từ đầu năm; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh về kết quả thực hiện của ngành, địa phương mình.

b) Xây dựng, ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Kế hoạch này; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình thực hiện cụ thể *(bao gồm nhiệm vụ chủ trì và nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan liên quan trong tổ chức thực hiện, trừ những nội dung phải bảo mật theo quy định của Nhà nước)* trong tháng 02 năm 2022, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh về công tác triển khai thực hiện.

c) Quá trình thực hiện, thường xuyên thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá tình hình hằng tháng, sơ kết hằng quý và tổng kết năm về tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành nhằm bảo đảm sự phối hợp xử lý, điều chỉnh, bổ sung các chủ trương, giải pháp được kịp thời. Tích hợp kết quả thực hiện vào báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ hằng tháng, quý, năm của đơn vị, địa phương, báo cáo UBND Tỉnh *(thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư)* để tổng hợp, trình thông qua phiên họp UBND Tỉnh thường kỳ hằng tháng.

Chú ý: Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 *(ban hành kèm theo Báo cáo số 442/BC-UBND ngày 09/11/2021 của UBND Tỉnh)* và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Chương trình hành động của Tỉnh ủy khóa XI năm 2022 và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 *(ban hành kèm theo Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12/01/2022 của UBND Tỉnh)*, yêu cầu các đơn vị, địa phương quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ.

2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn, cơ quan trực thuộc UBND Tỉnh và UBND huyện, thành phố triển khai tốt thực hiện Kế hoạch này.

3. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi Chương trình hành động này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, tổ chức giám sát và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022./.

Phụ lục I
KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ (GRDP) NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Chia ra						Cả năm
			Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	
I	TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2022 <i>(Giá so sánh 2010)</i>		106,48	107,06	106,71	108,61	107,36	106,01	107,00
	- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	101,50	100,99	101,39	108,97	104,40	101,56	103,70
	- Khu vực công nghiệp - xây dựng	%	108,01	109,65	108,87	110,95	109,48	107,74	109,00
	<i>TĐ: + Công nghiệp</i>	%	<i>107,78</i>	<i>109,21</i>	<i>108,48</i>	<i>110,95</i>	<i>109,23</i>	<i>109,11</i>	<i>109,20</i>
	<i>+ Xây dựng</i>	%	<i>109,79</i>	<i>111,15</i>	<i>110,72</i>	<i>110,91</i>	<i>110,76</i>	<i>102,04</i>	<i>108,03</i>
	- Khu vực thương mại - dịch vụ	%	111,53	107,62	109,77	106,97	108,84	108,34	108,70
	<i>TĐ: + Thuế sản phẩm</i>	%	<i>106,22</i>	<i>108,15</i>	<i>107,00</i>	<i>109,83</i>	<i>108,00</i>	<i>113,74</i>	<i>109,83</i>
II	GRDP (Giá so sánh - triệu đồng)	Triệu đồng	17.299.606	11.148.063	28.447.669	15.327.623	43.775.292	21.705.160	82.820.890
	- Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	Triệu đồng	7.143.910	1.990.000	9.133.910	6.467.616	15.601.526	4.941.884	20.543.410
	- Khu vực công nghiệp - xây dựng	Triệu	3.493.798	3.917.108	7.410.906	3.140.006	10.550.912	3.989.398	14.540.310

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Chia ra						Cả năm
			Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	
		đồng							
	<i>TĐ: + Công nghiệp</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>3.078.000</i>	<i>3.018.000</i>	<i>6.096.000</i>	<i>2.716.000</i>	<i>8.812.000</i>	<i>3.258.194</i>	<i>12.070.194</i>
	<i>+ Xây dựng</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>415.798</i>	<i>899.108</i>	<i>1.314.906</i>	<i>424.006</i>	<i>1.738.912</i>	<i>731.204</i>	<i>2.470.116</i>
	<i>- Khu vực thương mại - dịch vụ</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>6.661.898</i>	<i>5.240.955</i>	<i>11.902.853</i>	<i>5.720.001</i>	<i>17.622.854</i>	<i>7.100.791</i>	<i>24.723.645</i>
	<i>TĐ: + Thuế sản phẩm</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>1.076.031</i>	<i>738.754</i>	<i>1.814.785</i>	<i>1.024.587</i>	<i>2.839.372</i>	<i>1.395.944</i>	<i>4.235.316</i>

Phụ lục II**MỤC TIÊU MỘT SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC CHỦ YẾU THEO TỪNG QUÝ***(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)*

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện năm 2021	Năm 2022							
				Mục tiêu Quý I	Mục tiêu Quý II	Mục tiêu 6 tháng	Mục tiêu Quý III	9 tháng	Mục tiêu Quý IV	Mục tiêu cả năm	Mục tiêu năm 2022 so với UTH 2021
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NÔNG - LÂM - THỦY SẢN	Triệu đồng	45.449.227	16.096.778	4.981.676	21.078.454	14.681.745	35.760.199	11.551.649	47.311.848	104,10
1.	Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp	Triệu đồng	33.361.443	12.860.501	2.143.455	15.003.957	11.382.194	26.386.150	7.764.667	34.150.817	102,37
2.	Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp	Triệu đồng	459.674	137.217	97.217	234.434	117.217	351.651	117.217	468.867	102,00
3.	Giá trị sản xuất ngành thủy sản	Triệu đồng	11.628.110	3.099.060	2.741.004	5.840.064	3.182.334	9.022.398	3.669.765	12.692.163	109,15
4	Sản lượng 05 ngành hàng chủ lực										
	- Lúa cả năm	tấn	3.324.867	1.368.000	0	1.368.000	1.190.400	2.558.400	655.500	3.213.900	96,66
	- Hoa kiểng	ha	2.552,48	1304,00	465,00	1304,00	1319,00	2.623	1326,97	3020,0	102,74

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện năm 2021	Năm 2022							
				Mục tiêu Quý I	Mục tiêu Quý II	Mục tiêu 6 tháng	Mục tiêu Quý III	9 tháng	Mục tiêu Quý IV	Mục tiêu cả năm	Mục tiêu năm 2022 so với U' TH 2021
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	- Xoài	tấn	134.570	52.681	44.363	97.044	19.409	116.453	22.181	138.634	103,02
	- Tổng đàn vịt lữ kế	triệu con	7,0	4,4	4,6	5,3	5,0	10	4,5	6,9	98,33
	- Cá tra	tấn	486.120	113.850	103.950	217.800	128.700	346.500	148.500	495.000	101,83
II	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP	Triệu đồng	61.005	16.988	16.655	33.643	14.990	48.633	17.987	66.620	109,20
	- Cát khai thác	1000 m ³	6.414	1.709	1.675	3.384	1.508	4.891	1.809	6.700	104,46
	- Thủy sản chế biến (cá phile đông lạnh)	tấn	274.729	76.500	75.000	151.500	67.500	219.000	81.000	300.000	109,20
	- Gạo xay xát, lau bóng	tấn	2.395	638	625	1.263	563	1.825	675	2.500	104,38
	- Miến, hủ tiếu, bánh trắng và các loại tương tự	tấn	16.042	4.463	4.375	8.838	3.938	12.775	4.725	17.500	109,09
	- Thức ăn gia súc, thủy sản	tấn	1.858.744	522.750	512.500	1.035.250	461.250	1.496.500	553.500	2.050.000	110,29

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện năm 2021	Năm 2022							
				Mục tiêu Quý I	Mục tiêu Quý II	Mục tiêu 6 tháng	Mục tiêu Quý III	9 tháng	Mục tiêu Quý IV	Mục tiêu cả năm	Mục tiêu năm 2022 so với UTH 2021
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	- Thuốc lá điều có đầu lọc	1000 gói	43.363	11.730	11.500	23.230	10.350	33.580	12.420	46.000	106,08
	- Sản phẩm may mặc	1000 cái	6.430	1.785	1.750	3.535	1.575	5.110	1.890	7.000	108,86
	- Thuốc tân dược các loại (dạng viên)	Tr.viên	1.584	434	425	859	383	1.241	459	1.700	107,32
	- Các bộ phận của dây dép bằng da, tấm lót bên trong có thể tháo rời ...	1000 đôi	3.138	893	875	1.768	788	2.555	945	3.500	111,54
	- Bia	1000 lít	18.675	5.100	5.000	10.100	4.500	14.600	5.400	20.000	107,10
III	CÁC CHỈ TIÊU THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ							0			
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	94.684	26.558	23.955	50.513	24.996	75.509	28.641	104.150	110,00
2	Tổng kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	1.097,6	296,25	284,40	580,65	296,25	877	308,10	1.185,0	107,96

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện năm 2021	Năm 2022							
				Mục tiêu Quý I	Mục tiêu Quý II	Mục tiêu 6 tháng	Mục tiêu Quý III	9 tháng	Mục tiêu Quý IV	Mục tiêu cả năm	Mục tiêu năm 2022 so với U' TH 2021
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Kim ngạch nhập khẩu	triệu USD	447,17	120,00	115,20	235,20	120,00	355	124,80	480,00	107,34

Phụ lục III
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Tổng số **166** nhiệm vụ, cụ thể:

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
I	THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	22 nhiệm vụ				Nhóm NVGP số 3 CTHĐ Tỉnh ủy
1	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 250-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
2	Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
3	Kế hoạch Tái cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
4	Kế hoạch Tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
5	Kế hoạch Tái cơ cấu ngành hàng xoài đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
6	Kế hoạch Tái cơ cấu ngành hàng hoa kiểng đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
7	Kế hoạch Tái cơ cấu ngành hàng sen đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
8	Kế hoạch Tái cơ cấu ngành hàng vẹt đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
9	Kế hoạch Tái cơ cấu ngành hàng cá tra đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
10	Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
11	Chương trình phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 01/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	Đã ban hành
12	Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
13	Kế hoạch thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
14	Quyết định ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (<i>đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu</i>) tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
15	Kế hoạch thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm năm 2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
16	Kế hoạch phát triển mã số vùng trồng truy xuất nguồn gốc nông sản giai đoạn 2021 - 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
17	Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch vùng nuôi cá bè trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
18	Kế hoạch xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh cúm gia cầm cho các Tổ hợp tác chăn nuôi vịt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
19	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND Tỉnh về khu vực không được phép chăn nuôi và vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
20	Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
21	Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 324/QĐ-TTg ngày 02/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
22	Chính sách hỗ trợ thực hiện xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 4/2022	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
II	PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ	06 nhiệm vụ				Nhóm NVGP số 4 CTHĐ Tỉnh ủy
23	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 248-KL/TU ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, về thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công Thương	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
24	Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Công Thương	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Đề án	
25	Kế hoạch phát triển Thương mại biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025	Sở Công Thương	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
26	Quy chế quản lý Điện mặt trời trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Sở Công Thương	Quý III/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
27	Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình BVMT đối với cụm công nghiệp (Khoản 6, Điều 52, Luật BVMT năm 2020).	Sở Công Thương	Quý III/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
28	Kế hoạch phát triển ngành thương mại đến năm 2025	Sở Công Thương	Tháng 9/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
III	CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH; PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN, KINH TẾ HỢP TÁC; ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH	14 nhiệm vụ				Nhóm NVGP số 5 CTHĐ Tỉnh ủy
	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác (5 nhiệm vụ)					
29	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 01/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Đã ban hành
30	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Đã ban hành
31	Kế hoạch thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Đồng Tháp (DDCI) năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
32	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
33	Đề án Xây dựng và vận hành Không gian Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý III/2022	UBND Tỉnh	Đề án	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư (5 nhiệm vụ)					
34	Kế hoạch tổ chức Diễn đàn sản phẩm OCOP Đồng Tháp và các tỉnh ĐBSCL năm 2021 “Liên kết cùng phát triển”	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
35	Kế hoạch Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư năm 2022 của tỉnh Đồng Tháp	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
36	Kế hoạch Xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch giai đoạn 2022 - 2025	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	<i>Theo cam kết hành động 2022</i>
37	Kế hoạch phát triển các Trung tâm giới thiệu trưng bày đặc sản, du lịch tại các thị trường trọng điểm	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	<i>Theo cam kết hành động 2022</i>
38	Kế hoạch tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Đồng Tháp năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ (4 nhiệm vụ)					
39	Kế hoạch triển khai hoạt động khoa học và công nghệ phục vụ các Đề án trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Tháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
40	Kế hoạch tăng cường liên kết doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, hội quán nông dân với các viện nghiên cứu, trường đại học	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
41	Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng, sản phẩm hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý III/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
42	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp	Sở thông tin và Truyền thông	Tháng 02 năm 2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
IV	HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC; TRIỂN KHAI NHANH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG, PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG, CHỐNG VÀ GIẢM NHẸ THIÊN TAI	49 nhiệm vụ				Nhóm NVGP số 6 CTHĐ Tỉnh ủy
	Lĩnh vực tài chính, tín dụng (12 nhiệm vụ)					
43	Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022	Sở Tài chính	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
44	Báo cáo tình hình thực hiện dự toán chi thường xuyên 06 tháng đầu năm 2022 và đề xuất UBND tỉnh rút số dư dự toán không sử dụng hết của các cơ quan, đơn vị HCSN cấp Tỉnh về NSNN	Sở Tài chính	Tháng 07/2022	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
45	Báo cáo ước thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước năm 2022; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023	Sở Tài chính	Tháng 11/2022	UBND Tỉnh	Nghị quyết	
46	Báo cáo tổng quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021	Sở Tài chính	Tháng 11/2022	UBND Tỉnh	Nghị quyết	
47	Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022	Sở Tài chính	Tháng 11/2021	UBND Tỉnh	Quyết định	Đã ban hành
48	Xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng năm 2022, hiện nay Sở Tài chính đang tổng hợp tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022	Sở Tài chính	Tháng 11/2021	UBND Tỉnh	Quyết định	Đã ban hành
49	Báo cáo tình hình thu hồi vốn tạm ứng và công tác quyết toán vốn công trình hoàn thành	Sở Tài chính	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	
50	Báo cáo tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh và quỹ dự trữ tài chính	Sở Tài chính	Định kỳ	UBND Tỉnh; HĐND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	
51	Báo cáo tình hình công khai ngân sách nhà nước năm 2022	Sở Tài chính	Định kỳ	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	
52	Tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022	Sở Tài chính	Định kỳ	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả theo quy định	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
53	Triển khai các chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả của thiên tai, dịch bệnh, khôi phục sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội địa phương; các chương trình tín dụng phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của Tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp	Thực hiện thường xuyên ngay khi Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN Việt Nam ban hành chủ trương, chính sách	UBND Tỉnh	Kế hoạch	NHNN - ĐT ban hành văn bản triển khai, đồng báo cáo UBND Tỉnh
54	Tổng kết kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu trên địa bàn Tỉnh và Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020” trên địa bàn Tỉnh (Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 24/11/2017).	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Tháp	Ngay sau khi có hướng dẫn của NHNN Việt Nam	UBND Tỉnh	Báo cáo	Nội dung này chuyển sang từ năm 2021
Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (02 nhiệm vụ)						
55	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022 và dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 thuộc NSNN do tỉnh quản lý và phân bổ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	19/7/2022	UBND Tỉnh	Báo cáo	
56	Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý IV/2022	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	
Lĩnh vực giao thông (03 nhiệm vụ)						

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
57	Triển khai Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về Kết luận số 203-KL/TU ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI, về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Giao thông vận tải				Đã ban hành
58	Triển khai thi công dự án xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845); dự án bến phà An Phong - Tân Bình.	Sở Giao thông vận tải	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
59	Quyết định phê duyệt dự án Hạ tầng giao thông đường bộ Nam sông Tiền	Sở Giao thông vận tải	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
	Lĩnh vực xây dựng, phát triển đô thị (10 nhiệm vụ)					
60	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 245-KL/TU ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
61	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
62	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X, về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
63	Kế hoạch thực hiện Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X, về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
64	Đề án Giải quyết tình trạng xây dựng công trình nhà ở lấn chiếm sông, kênh rạch, hành lang đường bộ, đường thủy trên địa bàn Tỉnh.	Sở Xây dựng	Tháng 6/2022	UBND Tỉnh	Đề án	
65	Quy định mức hỗ trợ sửa chữa, xây dựng mới nhà ở cho hộ người có công gặp khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Xây dựng	Tháng 5/2022	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
66	Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đồng Tháp, thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.	Sở Xây dựng	Năm 2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
67	Dự án Bố trí dân cư tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Xây dựng	Năm 2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
68	Đề án Phát triển nhà ở tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến 2030.	Sở Xây dựng	Năm 2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
69	Kế hoạch phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025.	Sở Xây dựng	Năm 2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
	Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (18 nhiệm vụ)					
70	Dự án Đánh giá tiềm năng đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
71	Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III/2022	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	
72	Dự án Xác định ranh giới, diện tích và xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
73	Đo đạc lập bản đồ địa chính chính quy các xã, thị trấn, huyện Hồng Ngự	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	Nghiệm thu Dự án
74	Đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các xã, phường, thành phố Hồng Ngự	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	Nghiệm thu Dự án
75	Xây dựng cơ sở dữ liệu (Số hóa một phần kho lưu trữ) huyện Tháp Mười và TP.Cao Lãnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	Nghiệm thu Dự án
76	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với tổ chức và đăng ký biến động đối với tổ chức	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	Nghiệm thu Dự án
77	Đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình, cá nhân.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	Nghiệm thu Dự án
78	Thống kê đất đai (cấp tỉnh) năm 2021 và 2022	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Báo cáo	Nghiệm thu Dự án
79	Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung (<i>Điểm c, Khoản 5 Điều 51 Luật bảo vệ môi trường năm 2020</i>)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện sau khi Chính phủ có quy định chi tiết	UBND Tỉnh	Quyết định	UBND Tỉnh giao thực hiện tại Quyết định số 559/QĐ-UBND-HC ngày 17/5/2021

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
80	Lộ trình thực hiện đối với cơ sở quy định tại khoản 2 Điều này đang hoạt động trên địa bàn không đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường (<i>Khoản 6 Điều 53 Luật bảo vệ môi trường năm 2020</i>)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện sau khi Chính phủ có quy định chi tiết đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng phải có khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư theo Khoản 2 Điều 53 Luật Bảo vệ môi trường 2020	UBND Tỉnh	Quyết định	UBND Tỉnh giao thực hiện tại Quyết định số 559/QĐ-UBND-HC ngày 17/5/2021

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
81	Quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định của pháp luật (Khoản 7 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường 2020)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện sau khi Chính phủ có quy định chi tiết và Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành danh mục chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải rắn công nghiệp thông thường	UBND Tỉnh	Quyết định	UBND Tỉnh giao thực hiện tại Quyết định số 559/QĐ-UBND-HC ngày 17/5/2021
82	Quyết định việc phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều này trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân (Khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường 2020)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn	UBND Tỉnh	Quyết định	UBND Tỉnh giao thực hiện tại Quyết định số 559/QĐ-UBND-HC ngày 17/5/2021

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
83	Quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh trên địa bàn tỉnh (<i>Khoản 6 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường 2020</i>)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn	UBND Tỉnh	Quyết định	UBND Tỉnh giao thực hiện tại Quyết định số 559/QĐ-UBND-HC ngày 17/5/2021
84	Quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh (<i>Khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường 2020</i>)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thực hiện sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường có hướng dẫn phân loại cụ thể chất thải rắn sinh hoạt	UBND Tỉnh	Quyết định	UBND Tỉnh giao thực hiện tại Quyết định số 559/QĐ-UBND-HC ngày 17/5/2021
85	Dự án Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên khoáng sản (cát sông) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
86	Hoàn thành phương án khảo sát, đánh giá hiện trạng, đề xuất định hướng quản lý, khai thác khoáng sản (cát) trên sông Tiền và sông Hậu thuộc địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2022	UBND Tỉnh		

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
87	Đánh giá và điều chỉnh Đề án xử lý rác thải giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Tài nguyên và Môi trường	Năm 2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
	Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (04 nhiệm vụ)					
88	Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm 2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
89	Quy chế vận hành của Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (IOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
90	Bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng chính quyền số đối với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý III/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
91	Đề án Tổng thể thực hiện ngầm hóa mạng cáp ngoại vi viễn thông, cáp điện lực trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Đề án	
V	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ NGUỒN NHÂN LỰC GẮN VỚI ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ, GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM	13 nhiệm vụ				Nhóm NVGP số 7 CTHĐ Tỉnh ủy
	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (09 nhiệm vụ)					

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
92	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
93	Quy chế thu hút sinh viên xuất sắc, du học sinh, cán bộ khoa học trẻ đến công tác, làm việc tại tỉnh Đồng Tháp.	Sở Nội vụ	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
94	Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2021 - 2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
95	Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa lớp 3, 7 và 10 năm học 2022 - 2023	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	Thực hiện theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
96	Cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 5/2022	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	Thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ
97	Khung kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 07/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	Dự thảo và trình sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
						hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 chung cho cả nước
98	Điều chỉnh Nghị quyết số 385/2020/NQHĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 về chủ trương đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 10/2022	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
99	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 10/2022	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	Thực hiện theo Quyết định số 427/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ
	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội (04 nhiệm vụ)					
100	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 246-KL/TU ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, về tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
101	Thực hiện công tác giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc có ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2022	Sở Lao động - Thương binh và Xã	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
		hội				
102	Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2022	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
103	Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
VI	THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHOẺ NHÂN DÂN, BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI	08 nhiệm vụ				Nhóm NVGP số 8 CTHĐ Tỉnh ủy
	Chăm sóc sức khỏe nhân dân (7 nhiệm vụ)					
104	Xây dựng hệ thống thông tin điều hành y tế thông minh ngành Y tế	Sở Y tế	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
105	Triển khai xây dựng mô hình bệnh viện thông minh	Sở Y tế	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
106	Triển khai bệnh án điện tử cho bệnh các bệnh viện đa khoa khu vực	Sở Y tế	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
107	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý chăm sóc sức khỏe cộng đồng	Sở Y tế	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
108	Triển khai ứng dụng bệnh án điện tử cho các bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh và 12 Trung tâm Y tế tuyến huyện	Sở Y tế	Quý IV/2022	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
109	Mở rộng nâng cấp hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh	Sở Y tế	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
110	Đào tạo huấn luyện về y tế thông minh, an ninh mạng và xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định y học lâm sàng	Sở Y tế	Quý IV/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
	An sinh xã hội (01 nhiệm vụ)					
111	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022) và triển khai thực hiện.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
VII	PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ, THỂ THAO, TỪNG BƯỚC KHÔI PHỤC LẠI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH GẮN TẠO DỰNG HÌNH ẢNH ĐỒNG THÁP	17 nhiệm vụ				Nhóm NVGP số 9 CTHĐ Tỉnh ủy
112	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI, về “Xây dựng nền văn hóa và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
113	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 249-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025;	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
114	Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
115	Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiếp tục tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
116	Kế hoạch Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa tỉnh Đồng Tháp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
117	Kế hoạch về đặt tên đường và thi phác thảo Bia tưởng niệm tại Khu di tích Xẻo Quýt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 03/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
118	Kế hoạch tổ chức phác thảo Biểu tượng, Bia, Phù điêu đầu tư xây dựng công trình phát huy giá trị 05 di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn Tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 6/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
119	Kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cấp huyện và cơ sở	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 6/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
120	Kế hoạch tổ chức Hội mặt biểu dương Gia đình tiêu biểu tỉnh Đồng Tháp năm 2021	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 6/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
121	Kế hoạch tổ chức thi phác thảo tượng Đốc binh Nguyễn Tấn Kiêu tại Khu di tích Gò Tháp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 9/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
122	Kế hoạch xây dựng Ngân hàng tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh năm 2022	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 9/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
123	Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi đối với vận động viên tài năng đạt thành tích tại các giải thể thao quốc tế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 5/2022	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
124	Kế hoạch tổ chức lễ hội Sen	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
125	Đề án Phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 4/2022	UBND Tỉnh	Đề án	
126	Kế hoạch khôi phục hoạt động du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 01/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	<i>Cam kết hành động 2022</i>
127	Đề án Phát triển Thể dục - Thể thao	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Đề án	<i>Cam kết hành động 2022</i>
128	Kế hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa xếp hạng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	<i>Cam kết hành động 2022</i>
VIII	THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, TIẾP CÔNG DÂN, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC; GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH; CHỦ ĐỘNG MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI, HỢP TÁC QUỐC TẾ	38 nhiệm vụ				Nhóm NVGP số 11 CTHĐ Tỉnh ủy
	Lĩnh vực Tư pháp, Cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng (10 nhiệm vụ)					
129	Tổ chức thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 27/10/2021 của UBND Tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật	Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định	
130	Triển khai giai đoạn đầu Kế hoạch số 328/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc triển khai thực hiện Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	Quý I/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	<i>Cam kết hành động 2022</i>

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
131	Số hoá dữ liệu hộ tịch lịch sử từ sổ giấy; chuyển đổi và chuẩn hoá dữ liệu từ phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, cập nhật vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc	Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định	
132	Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng, đấu giá tài sản, hộ tịch	Sở Tư pháp	Thực hiện thường xuyên	UBND Tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện theo quy định	
133	Thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2022 tại các sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch, Báo cáo	Kế hoạch kiểm tra trình UBND Tỉnh trong tháng 12/2021
134	Ban hành bộ Chỉ số đánh giá CCHC các sở, cơ quan ngang sở, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
135	Kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu giai đoạn 2022 - 2025 của Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 28/3/2018 của UBND Tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Sở Nội vụ	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	<i>Cam kết hành động 2022</i>

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
136	Điều chỉnh Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND-HC ngày 15 tháng 8 năm 2019 của UBND Tỉnh ban hành Quy định phân cấp, phân công về quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Nội vụ	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	<i>Cam kết hành động 2022</i>
137	Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022	Thanh tra Tỉnh	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
138	Kế hoạch xác minh tài sản thu nhập năm 2022	Thanh tra Tỉnh	Quý I/2021	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Theo hướng dẫn của Chính phủ
	Quốc phòng, an ninh và đối ngoại (28 nhiệm vụ)					
139	Triển khai xây dựng công trình chiến đấu của 05 đồn biên giới	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh	Tháng 3/2022	Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, UBND Tỉnh	Kế hoạch	Dự kiến 5 tỷ đồng; Kinh phí Bộ Quốc phòng và kinh phí địa phương
140	Đầu tư trang thiết bị cho các phòng khám Quân - Dân - Y kết hợp, bảo đảm khám, điều trị cho nhân dân 2 bên biên giới	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh	Tháng 4/2022	UBND Tỉnh	Báo cáo đề xuất	Dự kiến 500 triệu đồng
141	Sửa chữa, nâng cấp các công trình nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân khu vực biên giới	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh	Tháng 4/2022	UBND Tỉnh	Báo cáo đề xuất	Dự kiến 2 tỷ đồng
142	Tiếp tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với tỉnh Prâyven, Vương quốc Campuchia, xây dựng biên giới giữa hai bên hòa bình, hữu nghị, cùng nhau phát triển bền vững	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh	Tháng 01/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	Dự kiến 1,5 tỷ đồng

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
143	Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, tiếng Anh, tiếng Khmer cho lực lượng làm nhiệm vụ ở cửa khẩu phục vụ tốt cho chính sách mở cửa, hội nhập và phát triển kinh tế, giữ vững an ninh, quốc phòng của Tỉnh	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh	Tháng 6/2022	UBND Tỉnh	Báo cáo đề xuất	Dự kiến 500 triệu đồng
144	Phối hợp với các Sở, Ngành tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND Tỉnh chỉ đạo 08 xã biên giới thuộc 03 huyện, thành phố tổ chức duy trì đối ngoại, hợp tác với 05 xã biên giới thuộc 03 huyện giáp biên	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Báo cáo đề xuất	
145	Tham mưu UBND Tỉnh tiếp tục xây dựng nâng cấp hệ thống đường giao thông vùng biên giới; kêu gọi đầu tư và thực hiện đầu tư mạnh mẽ vào khu kinh tế cửa khẩu, quy hoạch cụ thể các khu chức năng cửa khẩu quốc tế Dinh Bà, Thường Phước theo Nghị định 112/2014/NĐ-CP của Chính phủ và khai thác có hiệu quả hệ thống chợ biên giới, nhằm phát triển nhanh kinh tế biên giới; quan tâm đầu tư kinh phí trồng rừng dọc biên giới tạo môi sinh, môi trường và tạo địa hình cho khu vực phòng thủ	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Tỉnh	Tháng 6/2022	UBND Tỉnh	Báo cáo đề xuất	
146	Chỉ thị về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương năm 2022.	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	Tháng 01/2022	BTV Tỉnh ủy	Chỉ thị	
147	Chỉ thị tổ chức diễn tập các cấp trên địa bàn tỉnh năm 2022.	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	Tháng 02/2022	BTV Tỉnh ủy	Chỉ thị	
148	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ 03 huyện, thành phố (huyện Hồng Ngự, huyện Thanh Bình và thành phố Hồng Ngự).	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	Tháng 03/2022	Tỉnh ủy	Quyết định	
149	Quyết định thành lập các Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo và Quy định soạn thảo hệ thống văn kiện diễn tập khu vực phòng thủ 03 huyện, thành phố (huyện Hồng Ngự, huyện Thanh Bình và thành phố Hồng Ngự).	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	Tháng 03/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
150	Đề án “Quân báo Trinh sát” giai đoạn 2023 - 2027.	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	Tháng 03/2022	UBND Tỉnh	Đề án	
151	Quyết định giao chỉ tiêu xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ năm 2022.	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	Tháng 2/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
152	Quyết định giao chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh năm 2022.	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	Tháng 01/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
153	Quyết định giao chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên lực lượng DBĐV năm 2023.	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	Tháng 12/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
154	Quyết định giao chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023.	Bộ Chỉ huy Quân sự Tỉnh	Tháng 12/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
155	Nghị quyết quy định diện tích sàn tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp, cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ	Công an Tỉnh	Tháng 3/2022	HĐND Tỉnh	Nghị quyết	
156	Chỉ thị về đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn Tỉnh năm 2022	Công an Tỉnh	Tháng 01/2022	UBND Tỉnh	Chỉ thị	
157	Kế hoạch tăng cường giải pháp phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trên địa bàn Tỉnh, giai đoạn 2022 - 2026	Công an Tỉnh	Tháng 01/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
158	Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn không có ma túy trên địa bàn Tỉnh	Công an Tỉnh	Tháng 02/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
159	Quyết định ban hành Quy định bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh trên địa bàn Tỉnh	Công an Tỉnh	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	GHI CHÚ
160	Quyết định ban hành Đề án “phòng chống tội phạm giết người và cố ý gây thương tích trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2022 - 2025”	Công an Tỉnh	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
161	Kế hoạch tổ chức Hội thi thể thao nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ toàn quốc lần thứ II	Công an Tỉnh	Tháng 3/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
162	Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn Tỉnh năm 2022	Công an Tỉnh	Tháng 5/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
163	Tham mưu ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về ban hành Quy chế quản lý đoàn đi nước ngoài, đoàn nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Ngoại vụ	Tháng 10/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	
164	Đề án công tác đối ngoại giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Ngoại vụ	Quý II/2022	UBND Tỉnh	Quyết định	<i>Cam kết hành động 2022</i>
165	Tham mưu ban hành kế hoạch công tác đối ngoại năm 2023	Sở Ngoại vụ	Tháng 10/2022	UBND Tỉnh	Kế hoạch	
166	Hoàn thành thủ tục nâng cấp Cửa khẩu phụ Mộc Rá thành Cửa khẩu chính, thành phố Hồng Ngự, Đồng Tháp	Sở Ngoại vụ	Quý III/2022	Chính phủ	Quyết định - Văn bản hành chính (hồ sơ)	Sở Ngoại vụ phối hợp với các ngành, huyện, thành phố liên quan